

Số: 677 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 17 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước áp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh làm chủ đầu tư

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 526/STNMT-PBVMT ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước áp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh làm chủ đầu tư;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước áp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 163/BQLNN-KHTH ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1376/TTr-STNMT ngày 06 tháng 03 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước áp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh (sau đây gọi là Dự án) do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành

nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh làm chủ đầu tư (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại ấp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *./.*

ocla
Nơi nhận:

- Chủ đầu tư
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- UBND thành phố Tây Ninh;
- LĐPV-CVK;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Trần Văn Chiến

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN NÂNG CẤP,
SỬA CHỮA HỆ THỐNG CẤP NƯỚC ÁP TÂN TRUNG, XÃ TÂN BÌNH,
THÀNH PHỐ TÂY NINH DO BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TÂY NINH LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Kèm theo Quyết định số.../QĐ-UBND ngày ... tháng 3 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)*

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: Nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước áp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh.
- Địa điểm thực hiện Dự án: ấp Tân Trung, xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô:

1.2.1. Phạm vi của Dự án

Diện tích thực hiện Dự án 300 m² có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000 (kinh tuyến 105 ⁰ 30' múi chiều 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	566868	1261471
M2	566849	1261472
M3	566883	1261476
M4	566859	1261477
M5	566868	1261471

1.2.2. Quy mô, công suất của Dự án

Nâng cấp sửa chữa hệ thống cấp nước để đảm bảo nhu cầu sử dụng cho khoảng 400 hộ dân (trong đó có 200 hộ dân đang sử dụng và bổ sung thêm 200 hộ dân); quy mô đầu tư: nâng cấp, sửa chữa và xây mới một số hạng mục đảm bảo cấp nước cho khoảng 400 hộ dân, công suất sau khi nâng cấp đạt tối đa 20 m³/h (hoạt động 16h/ngày, tương đương 320 m³/ngày). Các hạng mục chính như sau:

- Khoan mới 01 giếng khoan, xây dựng mới cụm xử lý, xây dựng nhà bơm cấp II, xây dựng bể chứa bùn.

- Cải tạo cụm xử lý hiện hữu, xây dựng trạm bơm cấp II; cải tạo bể chứa nước sạch hiện hữu; sơn sửa đài nước thay thế các đường ống hư hỏng; cải tạo khu xử lý

hóa chất; sơn sửa, thay thế các thiết bị hư hỏng nhà điều hành, nhà vệ sinh; cải tạo hàng rào, sân nền, đường ống kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác.

- Mở rộng mạng lưới cấp nước.

1.3. Quy trình vận hành nhà máy cấp nước, công suất 20 m³/giờ:

Nước ngầm → Ejector + tháp oxy hóa → bể lọc tự rửa (trên đường nước ra có đưa Clo vào để khử trùng) → bể chứa → trạm bơm cấp II → mạng lưới tiêu thụ.

1.4. Các hạng mục công trình:

STT	Hạng mục	Thực hiện	Số lượng	Kích thước
I	Các hạng chính			
1	Giếng khoan	đầu tư mới	01	- Công suất: Q = 20 m ³ /h. - Chiều sâu: H = 80 m - Đường kính ống bơm: D168 - Đường kính ống lọc: D110
2	Bơm giếng	đầu tư mới	04	- 02 bơm cấp 2 công suất: Q = 30 m ³ /h, chiều sâu: H = 40 m - 02 bơm định lượng công suất: Q = 0 - 30 l/h, chiều sâu: H = 30 m
3	Cụm xử lý 20m ³ /h	đầu tư mới	01	120 m ²
3.1	Bể AquaOxy		01	Kích thước: D x R = 2,97m x 10,5m
3.2	Bể Aqualo		01	Kích thước: D x R = 1,79m x 5,67m
3.4	Cụm thiết bị		01	Kích thước: D x R = 6,3m x 3,6m
4	Trạm bơm cấp 2, hóa chất	đầu tư mới	01	- Kích thước: D x R = 4,7m x 3,5m
5	Hồ lắng bùn	đầu tư mới	01	- Kích thước: D x R x C = 8m x 2m x 1,5m
6	Tuyến ống nước thô	đầu tư mới	01	- Ống uPVC D90, L = 50m.
7	Tuyến ống cấp nước	đầu tư mới	01	- Ống uPVC D60, PN10, L = 589m.

STT	Hạng mục	Thực hiện	Số lượng	Kích thước
8	Cụm xử lý hiện hữu	cải tạo	01	- Kích thước: D x R x C = 6,5m x 3,7m x 2,5m.
9	Bể chứa nước hiện hữu	cải tạo	01	- Kích thước: D x R x C = 6,4m x 3,4m x 2,5m
10	Đài nước	cải tạo	01	10m ³
II	Hạng mục công trình phụ trợ:			
11	Nhà điều hành	cải tạo	01	- Kích thước: D x R = 4,2m x 5m.
12	Nhà vệ sinh	cải tạo	01	- Kích thước: D x R = 3m x 1,7m.
13	Hàng rào, sân nền	cải tạo	01	-
14	Hệ thống điện cải tạo nâng công suất.	cải tạo	01	-
III	Hạng mục công trình bảo vệ môi trường			
16	Bể tự hoại	giữ nguyên	01	- Kích thước: D x R x C = 2,6 x 1,5m x 1,7m.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: không có.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn xây dựng: hoạt động dọn dẹp mặt bằng, thi công xây dựng, nâng cấp sửa chữa các hạng mục công trình, lắp đặt máy móc thiết bị.

- Trong giai đoạn vận hành: hoạt động xử lý nước cấp, hoạt động của các máy móc, thiết bị trong quá trình vận hành trạm cấp nước, sinh hoạt của nhân viên vận hành trạm.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nước thải

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công, xây dựng khối lượng khoảng 0,45m³/ngày. Thành phần: TSS, BOD, COD, tổng nitơ, tổng photpho, coliform.

- Nước thải phát sinh từ thi công, xây dựng khoảng 0,5 m³/ngày. Thành phần: TSS, dầu mỡ khoáng.

* Giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của nhân viên tại trạm với khối lượng khoảng 0,09 m³/ngày. Thành phần: TSS, BOD, COD, tổng nitơ, tổng photpho, coliform.

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lọc, vệ sinh hệ thống xử lý, lưu lượng khoảng 1 m³/ngày; thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng TSS.

- Nước thải phát sinh từ công đoạn vệ sinh, xúc rửa đường ống cấp nước thực hiện định kỳ 1 năm/1 lần (1 lần diễn ra trong 4 ngày), lưu lượng khoảng 4,8 m³/ngày, thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng (TSS).

- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh bồn pha hóa chất khoảng 0,08m³/1 đợt vệ sinh; thành phần chủ yếu là cặn lơ lửng (TSS), clorua, Polyme, ...

3.1.2. Khí thải

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động tập kết, bốc dỡ nguyên vật liệu, đào, đắp đất, lắp đặt máy móc, thiết bị; thành phần gồm: bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOCs, ...

* Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông; thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO_x, NO_x, SO₂...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Chất thải rắn xây dựng: khối lượng phát sinh khoảng 6,1 tấn; bao gồm: xi măng, gạch, đất, cát, đá, sắt vụn...

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh khoảng 3,5 kg/ngày; thành phần chủ yếu là các loại bao bì, vỏ lon đựng thức uống, hộp thức ăn thừa,....

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 35 kg; bao gồm: thùng đựng sơn, các loại bao tay, giẻ lau dính sơn và dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang hư hỏng, dầu nhớt thải,...

* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh khoảng 0,5 kg/ngày; thành phần chủ yếu là các loại bao bì, vỏ lon đựng thức uống, hộp thức ăn thừa,....

- Chất thải rắn thông thường: khối lượng phát sinh khoảng 2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì,.....

- Bùn thải phát sinh hoạt động xả cặn lắng phát sinh từ công đoạn lắng cặn của hệ thống xử lý nước cấp khoảng 2kg/ngày.

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 45 kg/năm; thành phần: giẻ lau dính dầu; bóng đèn; dầu động cơ hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì hóa chất thải; nước thải từ quá trình vệ sinh bồn pha hóa chất,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng: phát sinh từ các hoạt động của thiết bị, máy móc của xây dựng, phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, ...

- Giai đoạn vận hành: phát sinh từ hoạt động của máy bơm nước, thiết bị xử lý nước cấp,...

3.4. Các tác động khác

* Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng tới đến hoạt động giao thông tại khu vực.

- Khoan giếng không đúng quy định có thể làm cho lượng nước khai thác bị ô nhiễm, sụt lún, ô nhiễm mạch nước ngầm tại khu vực,...

* Giai đoạn vận hành

- Hoạt động khai thác nước ngầm làm cho các không gian rỗng bên trong lớp đất không được bù đắp kịp thời, dẫn đến sụt lún đất.

- Khai thác không đúng kỹ thuật, không có công trình bảo vệ giếng làm ô nhiễm tầng nước ngầm,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải:

* Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: công nhân sử dụng nhà vệ sinh của Dự án.

- Nước thải xây dựng: xây dựng hồ thu gom và lắng nước thải xây dựng; khi kết thúc thời gian xây dựng phân bùn lắng phải thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

* Trong giai đoạn vận hành:

- Nước thải sinh hoạt: trong quá trình vận hành chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt của nhân viên vận hành, lưu lượng phát sinh thấp (0,09 m³/ngày). Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại. Bùn trong bể tự hoại định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý theo quy định.

- Nước thải phát sinh từ quá trình lắng, lọc, nước vệ sinh đáy bể chứa nước sạch được thu gom tập trung về hồ lắng bùn. Phần nước sạch sẽ được dẫn trở lại hồ chứa nước thô, phần bùn lắng sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.



- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh, súc rửa đường ống định kỳ hàng năm (1 năm/lần), được xả ra các hố gas nằm cặp theo cuối mỗi tuyến ống để lắng chất lơ lửng, nước sạch dẫn ra tuyến mương thoát nước chung của khu vực, phần bùn lắng đơn vị vận hành đến thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

4.1.2. Đối với thu gom, xử lý khí thải:

* Trong giai đoạn thi công xây dựng:

Che chắn tạm thời bằng bạt nylon xung quanh khu vực thi công; sử dụng những phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyên chở đúng tải trọng quy định; phun nước giảm bụi, thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận.

* Trong giai đoạn vận hành:

Sử dụng những phương tiện, máy móc được đăng kiểm; các phương tiện giao thông đường bộ được bảo dưỡng và kiểm tra định kỳ.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Chủ đầu tư tổ chức quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của Dự án; bảo đảm môi trường không khí xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

* Trong giai đoạn triển khai xây dựng:

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh, thu gom về khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tạm thời trên công trường và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Thu gom toàn bộ lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh. Tái sử dụng đối với chất thải rắn xây dựng có khả năng tái sử dụng, đối với chất thải rắn không thể tận dụng được thu gom về khu vực lưu chứa tạm thời trên công trường và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

* Trong giai đoạn vận hành Dự án:

- Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh đảm bảo hợp vệ sinh. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành về công tác quản lý chất thải rắn.

- Bùn thải phát sinh từ hồ lắng bùn, bùn từ bể tự hoại, hố gas hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

* Trong giai đoạn triển khai xây dựng Dự án:

Bố trí các thiết bị chuyên dụng chứa chất thải nguy hại, thu gom về khu lưu giữ chất thải nguy hại tạm thời trên công trường, có thùng chứa phân biệt riêng từng loại, dán nhãn, mã, biển cảnh báo, biện pháp thu gom chất thải lỏng và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

* Trong giai đoạn vận hành Dự án:

Bố trí các thiết bị chuyên dụng chứa chất thải nguy hại, thu gom về khu lưu giữ chất thải nguy hại tại Dự án, có thùng chứa phân biệt riêng từng loại, dán nhãn, mã, biển cảnh báo, biện pháp thu gom chất thải lỏng và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

* Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Chủ đầu tư tổ chức thực hiện thu gom, phân loại, giám sát, quản lý chặt chẽ đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật hiện hành.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Trong giai đoạn thi công: sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp đặt thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng. Bố trí người cảnh giới trực và phân luồng giao thông trong quá trình thi công. Bố trí biển báo hiệu khu vực nguy hiểm và đèn chiếu sáng vào ban đêm cho người tham gia lưu thông được biết.

- Trong giai đoạn vận hành: sử dụng các thiết bị thi công đã đăng kiểm theo quy định; các thiết bị thi công phát sinh tiếng ồn lớn phải lắp đặt thiết bị giảm thanh.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu sụt lún, ô nhiễm mạch nước ngầm khi khoan giếng.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước cấp: thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước cấp theo quy định.

- Tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân để phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động; lắp đặt biển báo, biển cảnh báo nguy hiểm tại vị trí thi công, rào chắn tại các vị trí nguy hiểm để phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Lắp đặt hệ thống biển báo an toàn lao động, biển chỉ dẫn tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát.

- Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy chữa cháy để phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ.

- Kiểm tra hệ thống thoát nước; định kỳ thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng công trình, kịp thời khắc phục khi có sự cố xảy ra.

- Khu lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo quy định.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác:

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến giao thông trong giai đoạn triển khai xây dựng: xây dựng phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn; rào chắn tại các vị trí nguy hiểm để phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội: ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên; phối hợp với cơ quan chức năng, đảm bảo an ninh trật tự.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ chủ đầu tư:

5.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường giai đoạn thi công:

5.1.1. Chương trình giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại, hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.
- Tần suất: giám sát thường xuyên.
- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất thải phát sinh.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNM ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5.2. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành:

5.2.1. Chương trình giám sát nước thải sản xuất:

5.2.1.1 Trường hợp 100% nước thải sau xử lý bơm về hồ chứa nước thô không xả thải ra môi trường thì không phải thực hiện chương trình giám sát nước thải.

5.2.1.2. Trường hợp nước thải sau xử lý của Dự án xả thải ra môi trường thì phải thực hiện chương trình giám sát nước thải như sau:

- Thông số giám sát: lưu lượng, pH, tổng chất rắn lơ lửng, clorua.
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 01 điểm sau hồ lắng bùn.
- Quy chuẩn áp dụng: cột A, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

5.2.2. Chương trình giám sát nước thải sinh hoạt:

5.2.2.1 Trường hợp 100% nước thải sinh hoạt được hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định, không xả thải ra môi trường thì không phải thực hiện chương trình giám sát nước thải.

5.2.2.2. Trường hợp nước thải sinh hoạt sau xử lý của Dự án xả thải ra môi trường thì phải thực hiện chương trình giám sát nước thải như sau:

- Thông số giám sát: lưu lượng, TSS, BOD₅, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, Phosphat, tổng Coliform.
- Tần suất: 03 tháng/lần.
- Vị trí giám sát: 01 điểm sau bể tự hoại.
- Quy chuẩn áp dụng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, k=1,2.

5.2.3. Chương trình giám sát khai thác, sử dụng nước ngầm:

Thường xuyên thực hiện giám sát khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 13 Thông tư 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.2.4. Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại:

- Thông số giám sát: khối lượng, chủng loại, hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.
- Tần suất: thường xuyên, liên tục.
- Vị trí giám sát: khu vực lưu giữ chất chất thải rắn phát sinh, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.
- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số



02/2022/TT-BTNM ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thi công xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục công trình của Dự án.

- Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom và thoát nước thải.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, an toàn giao thông đường thủy và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, chất lượng nước ngầm và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Sử dụng nguồn đất đào phát sinh từ quá trình thi công xây dựng phục vụ cho phạm vi Dự án. Lượng đất đào dôi dư (nếu có) phải bàn giao lại cho địa phương theo quy định của pháp luật.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm thời ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và các yêu cầu của quyết định phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh bụi, khí thải đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung được quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình thi công xây dựng, vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn

và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

- Thực hiện các yêu cầu về phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình triển khai thực hiện Dự án đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan./.